TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 11-9-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNTC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Thiệp

2. Bà Lý Thị Vinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyệnTC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnTC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyệnTC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyệnTC, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lường Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyệnTC, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lường Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/12/2004, tại Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyệnTC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung

sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, hiên nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lường Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lường Văn C.

Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011. Hiện tại hai cháu Lường Thị A và Lường Thị T đang sống chung với chị Lường Thị H.

Sau khi ly thân Lường Thị H ra thuê trọ ở ngoài tại xã TL, huyệnTC, tỉnh Sơn La. Chị Lường Thị H có nơi cư trú ổn định, chị Lường Thị H làm trồng trọt, chăn nuôi, bán hàng thêm, thu nhập bình quân hàng tháng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Chị Lường Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị H không yêu cầu anh Lường Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị H cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lường Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lường Văn C và chị Lường Thị H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/12/2004, tại Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyệnTC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn nhỏ. Anh Lường Văn C và chị Lường Thị H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Anh Lường Văn C xác định vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn chị Lường Thị H.

Về con chung: Anh Lường Văn C và chị Lường Thị H có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011. Hiện tại hai cháu Lường Thị A, và cháu Lường Thị T thỉnh thoảng sống chung với anh Lường Văn C, thỉnh thoảng sống chung với chị Lường Thị H. Anh Lường Văn C đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lường Văn C không yêu cầu chị Lường Thị H cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lường Văn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lường Văn C cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 08/8/2023: Tại bản Pằn Nà, xã Tông Lạnh, huyệnTC, tỉnh Sơn La, chị Lường Thị H và anh Lường Văn C có nơi cư trú ổn định. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Hỏa nghi ngờ anh Lường Văn C có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, tổ hòa giải của bản đã tiến hành hòa giải, nhưng chị Hỏa kiên quyết không nghe. Hiện tại chị Lường Thị H và anh Lường Văn C đã sống ly thân. Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C có 02 (hai) con chung là cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 19/7/2023, cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011 đều có nguyện vọng là ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyệnTC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện không đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn C.

Về con chung: Giao cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lường Thị H, anh Lường Văn C cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị H phải chịu phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lường Văn C có địa chỉ tại bản Pằn Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyệnTC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lường Thị H: Nguyên đơn chị Lường Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Lường Văn C: Anh Lường Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/12/2004, tại Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyệnTC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Hỏa cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lường Văn C.

Bị đơn anh Lường Văn C cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Chính không nhất trí ly hôn với chị Lường Thị H.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Toà án. Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, hiện nay chị Hỏa và anh Chính đã sống ly thân, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Hỏa và anh Chính trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, xử cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn C.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C có 02 (hai) con chung là Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011. Chị Lường Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lường Thị A và cháu Lường Thị T.

Anh Lường Văn C đề nghị xem xét theo nguyện vọng của các cháu.

Chị Lường Thị H, anh Lường Văn C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Toà án: Chị Hỏa, anh Chính có nơi cư trú ổn định, hiện nay làm trồng trọt, chăn nuôi, có thu nhập.Tuy nhiên, cháu Lường Thị A và cháu Lường Thị T đều là con gái.

Ý kiến cháu Lường Thị A và cháu Lường Thị T đều có nguyện vọng là ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, bảo đảm việc học hành cần giao cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lường Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lường Thị H không yêu cầu cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Lường Thị H, anh Lường Văn C cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Thị A, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Lường Thị T, sinh ngày 01/12/2011 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lường Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Lường Thị H không yêu cầu cấp dưỡng).

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn C không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0003441, ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyệnTC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị H, anh Lường Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyệnTC;
- Chi cục THADS huyệnTC;
- UBND xã TL, huyệnTC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng